

DANH MỤC HÀNG HÓA CẤM XUẤT KHẨU, CẤM NHẬP KHẨU

(Ban hành kèm theo Quyết định số
238-TM/XNK ngày 24-3-1994 của
Bộ Thương mại).

I. Mặt hàng cấm xuất khẩu:

1. Vũ khí, đạn dược, vật liệu nổ, trang thiết bị kỹ thuật quân sự.
2. Đồ cổ.
3. Các loại ma túy.
4. Hóa chất độc.
5. Gỗ tròn, gỗ xẻ, các loại sản phẩm gỗ sơ chế, song nguyên liệu.
6. Các loại động vật hoang và động vật, thực vật quý hiếm.

II. Mặt hàng cấm nhập khẩu:

1. Vũ khí, đạn dược, vật liệu nổ, trang thiết bị kỹ thuật quân sự.
2. Các loại ma túy.
3. Hóa chất độc.
4. Các loại văn hóa phẩm đồi trụy, phản động.
5. Pháo và đồ chơi trẻ em có ảnh hưởng xấu đến giáo dục nhân cách, đến trật tự, an toàn xã hội.
6. Thuốc lá điếu (trừ hành lý cá nhân theo định lượng).
7. Hàng tiêu dùng đã qua sử dụng (bao gồm cả hàng may, hàng dệt, ô-tô dưới 12 chỗ, xe hai bánh và xe 3 bánh có gắn máy hoặc không gắn máy, hàng điện và điện tử gia dụng), trừ tài sản di chuyển và hành lý cá nhân theo định lượng.

Một số hàng có thể gây tác hại về môi trường và bất lợi khác (như phụ tùng cũ, lốp xe cũ, phế thải, phế liệu v.v...) cũng xếp vào loại cấm nhập khẩu.

8. Ô-tô và các loại phương tiện tự hành khác có tay lái nghịch (kể cả dạng tháo rời và phụ tùng)

trừ một số loại xe và phương tiện tự hành đặc chủng có phạm vi lưu hành hẹp.

Ghi chú:

1. Trường hợp đặc biệt, việc xuất nhập khẩu hàng thuộc danh mục nói trên, do Thủ tướng cho phép bằng văn bản.

2. Việc cấm xuất khẩu động vật hoang theo yêu cầu bảo vệ môi sinh do Bộ Lâm nghiệp cùng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường hướng dẫn trong văn bản riêng.

3. Để tránh lạc hậu về công nghệ, đối với thiết bị toàn bộ và các loại máy lẻ đã qua sử dụng có trị giá từ 100 ngàn USD trở lên, phải do cơ quan chủ quản (cấp Bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh) của doanh nghiệp và Tổng cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng (Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường) xem xét trước đơn hàng nhập khẩu. Sau khi có ý kiến chấp thuận của Tổng cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng, Bộ Thương mại cấp giấy phép nhập khẩu.

4. Bộ Thương mại, Bộ Nội vụ và Tổng cục Hải quan thống nhất danh mục cụ thể các loại xe và phương tiện tự hành đặc chủng quy định tại điểm II.8.

5. Sau khi thống nhất ý kiến với Bộ Thương mại và Bộ Ngoại giao, Tổng cục Hải quan hướng dẫn thi hành mục "Tài sản di chuyển" quy định tại điểm II.7.

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

QUYẾT ĐỊNH của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước số 45-QĐ/NH1 ngày 23-3-1994 về lãi suất tái cấp vốn của Ngân hàng Nhà nước đối với các Tổ chức tín dụng.

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Pháp lệnh Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố theo Lệnh số 37-LCT/HĐNN8 ngày 24-5-1990 của Chủ tịch Hội đồng Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 15-CP ngày 2-3-1993 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý Nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Nghiên cứu kinh tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. - Nay điều chỉnh mức lãi suất tái cấp vốn của Ngân hàng Nhà nước đối với các Ngân hàng Thương mại và Ngân hàng Đầu tư và phát triển là 95%. Riêng đối với Ngân hàng Nông nghiệp là 85%.

Tỷ lệ tái cấp vốn được tính trên lãi suất của dự án xin tái cấp vốn. Đối với những trường hợp đặc biệt theo chỉ định, Thống đốc sẽ có quyết định riêng.

Tổng Công ty vàng bạc đá quý cho vay theo hình thức bổ sung vốn lưu động áp dụng mức: 1,6% tháng.

Điều 2. - Mức lãi suất quy định tại Điều 1 Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 1 tháng 4 năm 1994 thay cho quy định về lãi suất tái chiết khấu tại điểm 2 Điều 1 của Quyết định số 187-QĐ/NH1 ngày 30-9-1993.

Các loại lãi suất khác giữa Ngân hàng Nhà nước với các Tổ chức tín dụng và Kho bạc Nhà nước vẫn áp dụng như quy định tại Quyết định số 187-QĐ/NH1 ngày 30-9-1993 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

Riêng tiền gửi dự trữ bắt buộc của các Ngân hàng Thương mại vượt mức quy định của Thống đốc, được hưởng lãi suất gấp 2 lần lãi suất tiền gửi không kỳ hạn của các tổ chức tín dụng ở Ngân hàng Nhà nước theo quy định hiện hành (Quyết định số 187-QĐ/NH1 ngày 30-9-1993).

Điều 3. - Tổng Giám đốc, Giám đốc các Ngân hàng Thương mại, Ngân hàng Đầu tư và phát

triển, Tổng Công ty vàng bạc đá quý, Giám đốc Sở giao dịch Ngân hàng Nhà nước, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Trung ương, Giám đốc các Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước

CAO SỸ KIÊM

TỔNG CỤC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN

QUYẾT ĐỊNH số 83-QĐ/KTTV ngày 30-3-1994 về việc quy định nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Đài Khí tượng Thủy văn Khu vực Tây Nguyên.

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN

Căn cứ Nghị định số 215-CP ngày 5-11-1976 của Hội đồng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của Tổng cục Khí tượng Thủy văn;

Căn cứ Quyết định số 68-TTg ngày 23-2-1994 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Đài Khí tượng Thủy văn Khu vực Tây Nguyên;

Căn cứ Công văn số 36-TCCB/TC ngày 24-3-1994 của Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ thỏa thuận việc quy định nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Đài Khí tượng Thủy văn Khu vực Tây Nguyên;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.- Nay quy định nhiệm vụ và quyền hạn của Đài Khí tượng Thủy văn Khu vực Tây Nguyên như sau:

09652278